

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày 07-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Ích Hòa

Ông Ma Vĩnh Thù

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn T sinh ngày: 02 tháng 8 năm 2000 tại xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Trường Đ, sinh năm 1965 và bà Nông Thị T1, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Hoàng Viêt T2; sinh năm 1994; trú tại: Xóm H I, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2/ Triệu Văn C; sinh năm 1970; trú tại: Xóm Đ1, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn H; sinh năm 1991; trú tại: Xóm X 1, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2/ Hoàng Công H; sinh năm 1999; trú tại: Xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3/ Đinh Văn T3; sinh năm 1993; trú tại: Xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/12/2021 tổ công tác của Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã Quốc Toàn, huyện Quảng Hòa thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại Quốc lộ 34 km 247 thuộc xóm Cao Xuyên, xã Quốc Toàn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Hoàng Việt T2, sinh năm 1994, trú tại: Xóm H I, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát XXBX-XXX.XX chờ theo Nông Văn T, sinh năm 2000, trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang di chuyển hướng Lũng Sập – Cao Xuyên có nhiều biểu hiệu nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên dưới đằng trước bên trái của Nông Văn T đang mặc trên người có 01 (Một) gói giấy được gói bằng giấy vệ sinh, buộc xung quanh bằng dây chun màu xanh, tiến hành mở ra bên trong có 01 (Một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc là chất bột màu trắng dạng cục và 01 (Một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc là chất bột màu trắng. Nông Văn T khai nhận đó là Heroine của T.

Ngoài ra còn tạm giữ của Nông Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát XXBX-XXX.XX, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; tạm giữ của Hoàng Việt T2 01 (Một) điện thoại di động, 01 (Một) bơm kim tiêm.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng là 0,203g (Không *phẩy hai trăm linh ba gam*).

Tại bản kết luận giám định số 03/GĐMT ngày 28/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Quá trình điều tra Nông Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2021, Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại: Xóm X 1, xã P, huyện Q gọi

điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn gặp H tại Cầu Đỏ thuộc tổ dân phố phố Cũ, thị trấn Quảng Uyên. Tại đây H hỏi mua ma túy rồi đưa cho T 01 (*Một*) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), T nhận tiền và bảo H đợi rồi điều khiển xe mô tô đi thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy. Trên đường đi, T nhận được cuộc gọi từ Hoàng Việt T2, sinh năm 1994, trú tại: Xóm H I, xã H, huyện Q hỏi T đang ở đâu để mua ma túy, T đồng ý và nói đang đi chơi ở Trà Lĩnh. T2 cùng một người bạn tên là H1 (không rõ họ tên đầy đủ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô đến thị trấn Trà Lĩnh. Tại khu vực cây xăng thuộc thị trấn Trà Lĩnh (không rõ địa chỉ cụ thể), T2 gặp T và hỏi “có không” (ý hỏi có ma túy không), T đáp “có” nên T2 đưa cho T 01 (*Một*) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), T nhận tiền rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại một cây cầu thuộc thị trấn Trà Lĩnh (không rõ địa danh cụ thể). T mua 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) được 03 (*Ba*) gói ma túy rồi cho vào túi áo khoác đang mặc. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô quay lại khu vực cây xăng gặp T2 và bảo T2 lên xe mô tô do T điều khiển di chuyển theo hướng Trà Lĩnh – Quốc Toản, còn H1 đi một xe mô tô riêng cũng di chuyển theo. Khi đi được một đoạn, T dừng lại ven đường rồi lấy 01 (*Một*) gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng từ trong túi áo khoác ra đưa cho T2, T2 cầm lấy gói ma túy rồi mở ra cho một phần vào xilanh để sử dụng, phần còn lại đưa cho T và H1 sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, T nói và giao xe mô tô cho T2 nhờ T điều khiển xe chở mình về thị trấn Quảng Uyên, còn H1 vẫn tự đi xe mô tô của H1. Khi di chuyển đến Km247 Quốc lộ 3 thuộc xóm Cao Xuyên, xã Quốc Toản, huyện Quảng Hòa thì bị bắt quả tang.

Trước đó Nông Văn T mua ma túy với một người đàn ông khác tại thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh nhưng Trình không biết tên là gì, ở đâu, mỗi lần mua với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) để bản thân sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Trong tháng 12/2021 T đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H 01 (*Một*) gói với giá 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*), bán cho Hoàng Công H, sinh năm 1999, trú tại xóm C, xã N, huyện Q và Đinh Văn T3, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã N, huyện Q mỗi người 01 (*Một*) gói với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Ngoài ra T còn được bán ma túy cho người tên L và người tên H3 nhưng không rõ họ tên đầy đủ và năm sinh, đều trú tại xã N, huyện Q mỗi người 01 (*Một*) gói với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Những người làm chứng là Nguyễn Văn H, Hoàng Công H, Đinh Văn T3 đều thừa nhận bản thân nghiện ma túy, và đã trực tiếp mua ma túy với Nông Văn T.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSQH ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nông Văn T về

tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Triệu Văn C khai: Ngày 17/12/2021 Nông Văn T đã mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát XXBX-XXX.XX của ông, ông không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để mua bán trái phép chất ma túy do đó ông yêu cầu được trả lại chiếc xe phục vụ nhu cầu lao động, sản xuất của gia đình.

Hoàng Viết T2 khai: Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2021 T2 gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy và đã đưa cho T 01 (*Một*) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) mục đích để mua ma túy với T. Trước khi bị cơ quan chức năng bắt quả tang T đang tàng trữ 02 (*Hai*) gói ma túy, T2 không biết trong người Trình có ma túy, không biết nguồn gốc ma túy đó T mua ở đâu. Khi bị bắt, cơ quan điều tra thu giữ của T2 01 (*Một*) điện thoại di động và 01 (*Một*) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, đối với các vật chứng này Hoàng Viết T2 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và trình bày quan điểm, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xong vì lợi nhuận từ việc mua bán ma túy và để có tiền phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu phát mại 02 (*hai*) điện thoại di động vì liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp và đề nghị truy thu số tiền 1.090.000đ (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) do bị cáo mua bán ma túy mà có.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và tuổi đời còn rất trẻ; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra ông nội bị

cáo là liệt sĩ, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị cho bị cáo được hưởng 02 (Hai) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý, do đó không có ý kiến trình bày bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nên không trình bày ý kiến tại phần tranh luận.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa không nhất trí cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì: Mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo được học đến lớp 10 và đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác theo tinh thần Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP thì trường hợp ông nội của bị cáo là liệt sĩ không thuộc diện được xem xét được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với xã hội và sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nông Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội

quả tang do Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Quảng Hòa lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/12/2021 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/12/2021 tại Km 247 Quốc lộ 34 thuộc xóm Cao Xuyên, xã Quốc Toàn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Công an xã Quốc Toàn bắt quả tang Nông Văn T đang tàng trữ 02 (Hai) gói Heroine có tổng khối lượng 0,203g (*Không thấy hai trăm linh ba gam*). Đây là ma túy do T mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu (không biết địa danh cụ thể) thuộc địa phận thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Số tiền mua ma túy T có là do Nguyễn Văn H và Hoàng Viết T2 đưa cho T mỗi người 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) mục đích để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đã bán cho Hoàng Viết T2 01 (*Một*) gói ma túy còn Nguyễn Văn H, T chưa giao được ma túy thì bị bắt.

Trước đó, trong tháng 12/2021 Trình mua ma túy với một người đàn ông không rõ nhân thân ở thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác. Cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại xóm X 1, xã P, huyện Q 01 (*Một*) gói với giá 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*), bán cho Hoàng Công H2, sinh năm 1999, trú tại xóm C, xã N, huyện Q và Đinh Văn T3, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã N, huyện Q mỗi người 01 (*Một*) gói với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc làm của mình bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng từ lợi nhuận của việc buôn bán và gieo rắc cái chết trắng nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương

cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động của Nông Văn T vì là công cụ, phương tiện phạm tội.

Đối với điện thoại của Hoàng Việt T2, mặc dù T2 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chiếc điện thoại là công cụ, phương tiện để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave biển kiểm soát XXB1-XXX.XX bị cáo dùng để đi mua ma túy, tuy nhiên đây không phải là tài sản của bị cáo. Khi cho bị cáo mượn xe, ông C không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội do đó cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo đã bán Heroine và thu lợi bất chính 1.090.000đ (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) nên cần truy thu số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroin, Nông Văn T khai mua với một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu thuộc thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

Đối với Hoàng Viêt T2, Nguyễn Văn H đưa tiền cho Trình mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, nên cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú để xử lý theo quy định của pháp luật cùng với các đối tượng Hoàng Công H2, Đinh Văn T3 là có căn cứ.

Bị cáo khai được bán ma túy cho người tên H3 và L trú tại xã N, huyện Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có tên và đặc điểm theo mô tả của bị cáo nên không có căn cứ để điều tra và xử lý, đồng thời không có đối chứng để truy thu số tiền bị cáo bán ma túy với những người này.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, việc đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Xét đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”.

Xử phạt **Nông Văn T** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 17/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Số 03/GĐMT hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/12/2021”; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/12/2021”; 01 (Một) bom kim tiêm.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, loại bàn phím, bên trong gắn 02 số thuê bao: 0336715532 và 0343058991, số Imei: 358414108413106 và 358414108413114, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động mặt trước ghi: “CoGo”, màu đen, loại bàn phím, bên trong gắn 02 số thuê bao 0364757601 và 0367841336, số Imei: 3581642433266725 và 358164243266733, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Triệu Văn C, trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe moto nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng, mang BKS: XXBX-XXX.XX đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2022.

Truy thu số tiền 1.090.000đ (Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu: Ấn văn, THA hình sự và HS.

Lê Thị Hiền